TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ** _____	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số: 16/2024/ DS-ST
Ngày 26/9/2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Ph tòa: Ông Nguyễn Khắc Vĩnh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thanh Trường
2. Bà Triệu Thị Hai

Thư ký Ph tòa: Ông Lê Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn: Không tham gia.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 34/2024/TLST - DS ngày 25 tháng 6 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn Ph tòa số 61/2024 ngày 09 tháng 9 năm 2024, Quyết định hoãn Ph tòa số 70/2024 ngày 20 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Tuyết M, sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu M Kh, xã C Đ, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1974

Địa chỉ: Tổ 5, khu H Tr, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn: Chị Hoàng Thu Diễm, sinh năm 2000

Địa chỉ: Khu Tân Lực, xã Mỹ Thuận, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Theo văn bản ủy quyền ngày 18/6/2024

(Chị M vắng mặt, chị H, chị Diễm đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án và tại Ph tòa hôm nay, nguyên đơn và người đại diện cho nguyên đơn thống nhất trình bày:

Chị M và chị H có quan hệ bạn hàng kinh doanh với nhau. Chị M và chị H có thỏa thuận miệng với nhau, theo đó chị M cung cấp thực phẩm tươi sống như thịt, bì, mỡ, xương lợn cho chị H và thanh toán tiền hàng theo phương thức gối đầu vào lần giao hàng sau. Tức là lần giao hàng kế tiếp thì chị H phải thanh toán cho chị M số tiền lấy hàng trước đó.

Từ ngày 6/4/2022 trở về trước, chị H đã thanh toán đủ tiền cho chị M. Trong thời gian từ ngày 7/4/2022 đến 11/5/2022 chị M đã 16 lần giao cho chị H số thực phẩm là thịt lợn, xương, bì với số tiền 115.630.000đ. Thanh toán bằng chuyển khoản chứ không thanh toán bằng tiền mặt với số tiền 49.100.000đ. Trong đó có hai lần chốt công nợ và các ngày 04/5/2022 chốt nợ là 107.420.000đ, trong đó chị H trả 41.100.000đ, ngày 18/5/2022 chị H trả thêm 8.000.000 đ. Lúc đầu chị M yêu cầu chị H phải thanh toán cho chị nợ gốc là 74.030.000đ và tiền lãi phát sinh từ tháng 6/2022 đến khi trả xong khoản nợ với lãi suất 10%/năm.

Sau khi tính toán lại chị M xác định từ ngày 07/4/2022 đến ngày 05/5/2022 chị M đã 16 lần giao cho chị H số thực phẩm là thịt lợn, xương, bì với số tiền 115.630.000đ cụ thể: Ngày 7/4/2022 = 105kg thịt = 7.875.000đ; Ngày 10/4/2022 = 64kg thịt+ 60 kg mỡ,bì + 16kg xương = 7.060.000đ; Ngày 11/4/2022 = 105kg thịt = 7.875.000đ; Ngày 13/4/2022 = 103kg thịt+ 27kg mỡ, bì = 8.670.000đ; Ngày 15/4/2022 = 10kg thịt+ 08 kg bì+ 23kg xương = 8.010.000đ; Ngày 16/4/2022 = 51kg thịt = 3.825.000đ; Ngày 17/4/2022 = 84kg thịt = 6.300.000đ; Ngày 19/4/2022 = 56,5kg thịt+ 45 kg mỡ, bì+ 18kg xương = 5.992.000đ; Ngày 21/4/2022 = 98kg thịt+ 9,5 kg bì+ 16kg xương = 7.871.000đ; Ngày 23/4/2022 = 75kg thịt+ 46 kg mỡ, bì+ 20kg xương = 7.948.000đ; Ngày 25/4/2022 = 90kg thịt+ 21 kg mỡ, bì+ 23kg xương = 8.228.000đ; Ngày 26/4/2022 = 70kg thịt = 5.600.000đ; Ngày 27/4/2022 = 71kg thịt+ 57 kg mỡ+ 34kg xương = 8.186.000đ; Ngày 4 /5/2022 = 60kg thịt+ 35 kg mỡ, bì+ 35kg xương = 6.480.000đ; Ngày 5/5/2022 = 92 kg thịt = 7.360.000đ; Ngày 11/5/2022 = 78 kg thịt, 45kg bì, 40 kg xương = 7.855.000đ. Chị H đã chuyển trả cho chị M nhiều lần, tính đến ngày 18/5/2022 chị H đã trả cho chị M 49.100.000đ, còn lại 66.530.000đ.

Chị M đã nhiều lần yêu cầu chị H trả số tiền nêu trên nhưng chị H không thiện chí trả tiền mà viện nhiều lý do để khất nợ và trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Việc khất nợ của chị H được thể hiện qua tin nhắn điện thoại giữa chị M và chị H (Chị M đã lập vi bằng tin nhắn khất nợ của chị H)

Tại Ph tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Rút phần yêu cầu khởi kiện đối số tiền 63,520.000đ là tiền chị M giao thịt cho chị H (Trong đó có hóa đơn giao hàng ngày 10/4/2022 = 64kg thịt+ 60 kg mỡ,bì+ 16kg xương = 7.060.000đ; Hóa đơn ngày 11/4/2022 = 105kg thịt = 7.875.000đ). Nay chỉ yêu cầu chị H phải trả cho chị M 51.595.000đ. và yêu cầu tính lãi chậm trả đối với số tiền còn nợ, thời hạn tính từ ngày 01/6/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm, theo mức lãi xuất 10%/năm.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Việc chị M trình bày về thỏa thuận mua bán giữa chị H với chị M là đúng. Chị M cung cấp 16 hóa đơn thể hiện việc giao hàng cho chị, chị đã được xem

những hoá đơn này và những hóa đơn này thể hiện việc chị nhận hàng. Chị M cho rằng có 02 hóa đơn không có chữ ký của chị H, trong hai hóa đơn này có chữ ký của chị Hương con dâu chị hoàn toàn nhất trí. Hai bên có thực hiện việc mua bán thịt lợn, anh Chung và anh Hiếu là người giao thịt cho chị. Mỗi lần mua hàng chị có thanh toán bằng chuyển khoản và tiền mặt cho chị M.

Đối với tin nhắn chốt nợ ngày 04/5/2022 là có nhưng chị đã thanh toán đủ cho chị M số tiền chốt nợ trả bằng tiền mặt và chuyển khoản cho chị M.

Chị M khởi kiện chị xuống Công an thị trấn Thanh Sơn với số tiền chị nợ chị M là 75.000.000đ sau đó Công an thị trấn Thanh Sơn đã gọi chị xuống giải quyết và chị đã trình bày rõ giấy chị M xuất trình là giấy chị nhận thịt chứ không phải giấy chị nhận nợ chị M, sau đó Công an không giải quyết vì không đúng thẩm quyền. Chị khẳng định khi nhận thịt lợn chị đã trả tiền đủ cho chị M trả qua tài khoản bằng hình thức chuyển khoản cho chị M và trả bằng tiền mặt. Đến nay chị M lại khởi kiện chị tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn từ tháng 4/2022 đến ngày 11/5/2022 với số tiền 74.030.000đ với lãi suất là 10%/12 tháng, tại Ph tòa lại rút còn 51.595.000đ. Vậy số tiền nào chị M yêu cầu là đúng.

Các tin nhắn của chị M lập vi bằng nhắn tin với chị từ số điện thoại 0989475128 các tin nhắn đều thể hiện việc giao hàng với số cân và số tiền không đúng, không khớp với số hàng giao cho chị vì chị M giao hàng cho chị lúc 4 giờ đến 5 giờ sáng nên chị không thể cộng số lượng được ngay và có thể một vài hôm hoặc cả tháng sau chị mới cộng để xem có khớp với tin nhắn trên điện thoại của chị M với số tiền số cân để thanh toán tiền cho chị M. Trên các tin nhắn của điện thoại không có chỗ nào chị nhận nợ hay nợ tiền của chị M là bao nhiêu tiền. Trước đây chị có trình bày là con dâu chị là chị Bùi Thị Hương, sinh năm 1996 chuyển khoản cho chị M nhưng là do chị nhớ nhầm nên chị xin đính chính lại là con dâu chị không chuyển hoặc thanh toán tiền cho chị M, việc thanh toán tiền hàng cho chị M chỉ một mình chị H thanh toán trực tiếp cho chị M, không thanh toán cho anh Chung hoặc anh Hiếu, không thanh toán qua người khác. Việc thanh toán cho nhau bằng tiền mặt thì không có giấy tờ gì, chỉ theo dõi trên sổ sách nhưng do đã thanh toán hết cho chị M nên chị H đã hủy bỏ toàn bộ sổ sách theo dõi việc mua bán hàng với chị M, nay không còn tài liệu gì cung cấp cho Tòa án. Chị khẳng định không trả tiền cho anh Hiếu còn khi trả tiền cho chị M thì có anh Chung đi cùng chứ không trả cho anh Chung. Theo hóa đơn chị M cung cấp ngày 11/5/2022 của chị M là ngày cuối cùng chị M giao hàng thì chị không nhớ ngày trả tiền cuối cùng cho chị M, chị nhớ không nhầm thì khoảng vài ba hôm đã thanh toán hết nợ cho chị M. Các tin nhắn trên zalo chỉ là đối chiếu công nợ.

Nay chị M yêu cầu chị trả nợ gốc 51.595.000đ và tính lãi xuất 10%/năm chị H không nhất trí vì chị đã thanh toán đủ cho chị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng mua bán hàng hóa, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đều có hộ khẩu thường trú và cư trú tại huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, theo qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 - BLTTDS.

Vụ án dân sự không thuộc trường hợp qui định tại khoản 2 Điều 21-BLTTDS nên Viện Kiểm Sát không tham gia Ph tòa là đúng qui định.

Nguyên đơn vắng mặt nhưng người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn có mặt nên HĐXX xét xử vắng mặt Nguyên đơn là đúng quy định theo khoản 2 điều 228 - BLTTDS .

[2] Về nội dung vụ án:

Chị Nguyễn Thị M và chị Nguyễn Thị H đều khẳng định, chị M và chị H có thỏa thuận miệng với nhau về việc, chị M cung cấp thực phẩm tươi sống như thịt, bì, mỡ, xương lợn cho chị H và thỏa thuận thanh toán tiền hàng theo phương thức gối đầu vào lần giao hàng sau thì thanh toán tiền hàng lần trước đó. Tức là lần giao hàng kế tiếp thì chị H phải thanh toán cho chị M số tiền lấy hàng lần trước đó, từ ngày 06/4/2022 trở về trước chị H đã thanh toán tiền hàng cho chị M đầy đủ, không còn vướng mắc gì. Trong thời gian từ ngày 07/4/2022 đến 11/5/2022 chị M giao cho chị H số thực phẩm là thịt, sương, bì lợn với số tiền 115.630.000đ, mỗi lần giao hàng đều có hóa đơn và chị H ký nhận. cụ thể: Ngày 7/4/2022 = 105kg thịt = 7.875.000đ; Ngày 10/4/2022 = 64kg thịt+ 60 kg mỡ,bì+ 16kg xương = 7.060.000đ; Ngày 11/4/2022 = 105kg thịt = 7.875.000đ; Ngày 13/4/2022 = 103kg thịt+ 27kg mỡ, bì = 8.670.000đ; Ngày 15/4/2022 = 10kg thịt+ 08 kg bì+ 23kg xương = 8.010.000đ; Ngày 16/4/2022 = 51kg thịt = 3.825.000đ; Ngày 17/4/2022 = 84kg thịt = 6.300.000đ; Ngày 19/4/2022 = 56,5kg thịt+ 45 kg mỡ, bì+ 18kg xương = 5.992.000đ; Ngày 21/4/2022 = 98kg thịt+ 9,5 kg bì+ 16kg xương = 7.871.000đ; Ngày 23/4/2022 = 75kg thịt+ 46 kg mỡ, bì+ 20kg xương = 7.948.000đ; Ngày 25/4/2022 = 90kg thịt+ 21 kg mỡ, bì+ 23kg xương = 8.228.000đ; Ngày 26/4/2022 = 70kg thịt = 5.600.000đ; Ngày 27/4/2022 = 71kg thịt+ 57 kg mỡ+ 34kg xương = 8.186.000đ; Ngày 4 /5/2022 = 60kg thịt+ 35 kg mỡ, bì+ 35kg xương = 6.480.000đ; Ngày 5/5/2022 = 92 kg thịt = 7.360.000đ; Ngày 11/5/2022 = 78 kg thịt, 45kg bì, 40 kg xương = 7.855.000đ.

Về thanh toán tiền hàng, ngày 04/5/2022 chị M chốt nợ với chị H là 107.420.000đ, trong đó chị H trả 41.100.000đ còn lại là 66.320.000đ thể hiện trong tin nhắn zalo. Ngày 18/5/2022 chị H trả 8.000.000đ. Tính đến ngày18/5/2022 chị H còn nợ lại tiền hàng của chị M là 66.530.000đ, sau đó hai bên ngừng giao hàng.

Tại phần thủ tục bắt đầu Ph tòa, người đại diện theo ủy quyền của chị M xin rút một phần yêu cầu khởi kiện cụ thể: Rút phần yêu cầu khởi kiện đối số tiền 63,520.000đ là tiền chị M giao thịt cho chị H. Nay chỉ yêu cầu chị H phải trả cho chị M 51.595.000đ. và yêu cầu tính lãi chậm trả đối với số tiền còn nợ, thời hạn tính từ ngày 01/6/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm, theo mức lãi xuất

10%/năm. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện thấy rằng. Tại văn bản ủy quyền ngày 18/6/2024, chị M ủy quyền cho chị Diễm được toàn quyền quyết thay mặt chị M khi tham gia tố tụng. Việc xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của người đại diện cho nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện cần chấp nhận là phù hợp Điều 243 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nay chị M yêu cầu chị H phải trả cho chị M số tiền còn lại là 51.595.000đ và tính lãi chậm trả kể từ ngày 01/6/2022 đến ngày xét xử xơ thẩm. Chị H cũng thừa nhận các hóa đơn giao hàng và số thịt, xương, mỡ, bì lợn do chị M giao và số tiền ghi trong hóa đơn cùng các tin nhắn các bên đã nhắn trao đổi mua hàng và đòi tiền khất nợ là đúng, đồng thời chị H khẳng định, đến ngày 18/5/2022 chị H đã trả đủ cho chị M số tiền trên bằng hình thức chuyển khoản và trả trực tiếp bằng tiền mặt cho chị M, tuy nhiên chị H không có tài liệu chứng minh đã trả hết tiền hàng cho chị M. Căn cứ tin nhắn giữa hai bên thì sau khi không còn giao hàng cho nhau nữa, chị M đã nhắn tin cho chị H rất nhiều lần để đòi tiền và chị H cũng nhắn lại khất nợ với chị M vào thời gian ngày 06/6/2022, ngày 04/7/2022, ngày 20/9/2022, đến ngày 05/10/2022 chị M vẫn nhắn tin đòi tiền chị H "Chị xem chn tiền như đã hứa cho em đi" chị H trả lời "OK Em" ngày 17/10/2022 chị M vẫn nhắn tin đòi tiền chị H "Chị xem thế về nào tiên chn cho e đi chứ chị. Hứa hẹn cái kiểu dì thế" và chị H vẫn khất nợ với chị M " Chị thu chị CK cho" tiếp đó đến ngày 12/01/2023 chị M nhắn tin đòi tiền nhưng chị H không trả lời. Nếu chị H không còn nợ tiền của chị M thì chị H đã phản hồi ngay để chứng minh không còn nợ.

Từ nhận định trên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Tính đến ngày 18/5/2022 chị H còn nợ của chị M 66.530.000đ (trong đó có 02 hóa đơn giao hàng ngày 10/4 và 11/4/2022 trị giá là 14.935.000đ người đại diện theo ủy quyền của chị M đã xin rút một phần yêu cầu khởi kiện), chị M đã đòi nhiều lần nhưng chị H không trả. Nay chị M chỉ yêu cầu buộc chị H trả toàn bộ nợ còn lại là 51.595.000đ và tính lãi chậm trả kể từ ngày 01/6/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ. HĐXX cần buộc chị H phải trả cho chị M số tiền còn nợ theo yêu cầu của chị M là phù hợp.

[3]. *Về yêu cầu tính lãi*: HĐXX thấy rằng: Khi xác lập hợp đồng mua bán giữa chị M và chị H không thỏa thuận về lãi xuất, nay chị M yêu cầu tính lãi chậm trả 10%/1 năm kể từ ngày 01/6/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm. Căn cứ Điều 13 nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng về lãi, lãi suất. cần chấp nhận yêu cầu tính lãi của chị M là phù hợp. Như vậy tính từ khi chậm trả 01/6/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm 26/9/2024 là 27 tháng 26 ngày theo lãi suất 10%/năm là phù hợp khoản 2 điều 357 và khoản 2 điều 468 – Bộ luật dân sự.

[4]. Về án phí dân sự: Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận nên Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 430, Điều 440 - Bộ luật dân sự 2015; khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm c, khoản 1 Điều 217, khoản 1 Điều 218, Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu chị Nguyễn Thị H phải trả cho chị M số tiền 63,520.000đ (Sáu ba triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị M

Buộc chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị M nợ gốc là 51.595.000đ (Năm mươi mốt triệu năm trăm chín lăm nghìn đồng) lãi suất chậm trả là 11.981.505đ, làm tròn 11.981.000đ(Mười một triệu chín trăm tám mốt nghìn đồng), cả hai khoản chị H phải trả cho chị M số tiền là 63.576.000đ(Sáu mươi ba triệu năm trăm bảy sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật Dân sự năm 2015.

2.Về án phí dân sự: Trả lại cho chị M 3.450.000đ (Ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004347 ngày 25/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Chị H phải nộp 3.178.825đ, làm tròn = 3.178.000đ (Ba triệu một trăm bảy tám nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện, tỉnh;
- Các đương sự;
- UBND xã Cự Đồng
- Chi cục THADS huyện Thanh Sơn;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PH TÒA

Nguyễn Khắc Vĩnh